TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/7/2023.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ cao Thắng và bà Võ Thị Kim Lan.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Khánh Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số Số: 11/2023/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987; Có mặt
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1978. Vắng mặt.

Đều cư trú tại Khu phố X, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Chỗ ở hiện nay: Kiệt 229, Lý Thường Kiệt, Khu phố A, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn vào ngày **03** tháng **11** năm 20**0**5 tại Ủy ban nhân dân phường **B**, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ cH hạnh phúc . Sau đó một thời gian vợ cH phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, anh Nguyễn Thanh H không có việc làm, chị đã khuyên anh H tìm việc làm để phụ giúp chị nuôi con nhưng anh H không chịu tìm việc làm. Không những thế, anh H còn ham chơi cờ bạc dẫn đến

phải bán nhà đi thuê nhà trọ để ở, sau đó còn tiếp tục cầm cố xe máy để đánh bạc, về nhà gây gỗ ngược đãi chị H khi chị H không chịu đưa tiền cho anh H. Từ khi chị H khởi kiện xin ly hôn, anh H không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, không chịu tìm kiếm việc làm mà còn gây gỗ chị H. Chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh H, chị không thể cam chịu cuộc sống hôn nhân như thế mãi được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/5/2006 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 04/5/2015. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu Nguyễn Thị H và cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh H vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

* **Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/5/2006 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 04/5/2015 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Thủ tục tố tụng*****:** Chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Thanh H và tranh chấp về nuôi con, nên xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn,tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo Phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân*****:** Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 11 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh H nhưng chính quyền địa phương không nắm rõ mâu thuẩn vợ chồng, chị H cũng không có yêu cầu hòa giải mâu thuẩn vợ chồng tại khu phố. Chị H trình bày từ khi chị khởi kiện xin ly hôn, chị cũng đã tạo điều kiện về thời gian để anh H xét lại bản thân mình, nhưng anh H không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của vợ cH. Chị H nhận thấy không còn tình cảm gì với anh H nữa nên mong muốn được chấm dứt cuộc hôn nhân.

Anh Nguyễn Thanh H trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày, không tham gia tất cả các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chứng tỏ anh Nguyễn Thanh H bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, tình cảm giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Thanh H không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thanh H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] ***Về con chung*****:** Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/5/2006 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 04/5/2015. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu Nguyễn Thị H và cháu Nguyễn Hoàng Bảo N; Không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con. Hai cháu Nguyễn Thị H và Nguyễn Hoàng Bảo N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét thấy chị H kinh doanh buôn bán có thu nhập ổn định, hiện tại đang nuôi hai con, nên cần giao cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thị H và Nguyễn Hoàng Bảo N theo nguyện vọng của chị H và các con là có căn cứ, anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thanh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[4] ***Về tài sản chung,*** nợ ***chung*****:** Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] ***Về án phí*****:** Chị Hoàng Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H ly hôn anh Nguyễn Thanh H *(ĐKKH số 152 ngày 03/11/2005).*

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/5/2006 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 04/5/2015 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000752 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bán được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1, TP Đông Hà;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Cao Thắng **Võ Thị Kim Lan** **Đoàn Thị Quỳnh Châu**